

Số: /KH-BDT

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban Dân tộc, phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch Truyền thông thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Truyền thông rộng rãi đến các cấp, các ngành và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến 2025 (*Sau đây viết tắt là Chương trình mục tiêu*).

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và của toàn xã hội về thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án tổng thể*) và Chương trình mục tiêu nhằm triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực

hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*Sau đây viết tắt là DTTS&MN*) bằng các hình thức phù hợp với từng địa phương, nhằm khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng, tích cực tham gia thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

Tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng thuận cao trong xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người dân và cộng đồng trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN. Tiếp tục củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, phổ biến kịp thời những nội dung của Chương trình mục tiêu và các nội dung khác có liên quan cho các cơ quan, đơn vị, người dân nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu, hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

Nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và phong tục, tập quán, văn hoá của từng địa phương. Tuyên truyền có trọng tâm, tránh lãng phí, hình thức.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức triển khai; đa dạng hoá hình thức, phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, tuyên truyền.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, trong việc thực hiện công tác truyền thông Chương trình mục tiêu, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả và minh bạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng.

- Người dân vùng đồng bào DTTS&MN.
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, các huyện, thành phố, cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách thôn, bản, người có uy tín, lực lượng cốt cán, chức sắc, chức việc tôn giáo.
- Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ của Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG

1. Nội dung.

Tập trung truyền thông, tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp thực hiện Đề án tổng thể, Chương trình mục tiêu và các nội dung liên quan nhằm cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kết luận số 65-KL-TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trọng tâm là:

- Tập trung tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng DTTS&MN, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng DTTS&MN.

- Truyền thông về đẩy mạnh phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, mở rộng quy mô sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thâm canh phát triển ổn định vùng chuyên canh cây ăn quả, cây công nghiệp; phát triển một số cây trồng có lợi thế, có hiệu quả kinh tế cao gắn với bảo vệ môi trường.

- Đổi mới, sáng tạo, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế, giảm nghèo nhanh, bền vững, sắp xếp ổn định dân cư; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xoá bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; các định kiến, khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao nhận thức của chính quyền và nhân dân hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và tiềm năng, lợi thế của vùng DTTS&MN.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức và kỹ năng tuyên truyền và truyền thông về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN cho các đối tượng của Chương trình mục tiêu.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, nhân dân vùng dân tộc thiểu số, kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh, cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hoà bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ, gây mất đoàn kết dân tộc.

- Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, phản biện xã hội; tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chương trình.

- Tuyên truyền, biểu dương mô hình, điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu, gương người tốt việc tốt trong vùng đồng bào DTTS&MN trên các lĩnh vực: vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy vai trò, hiệu quả vận động của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Hình thức.

Trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương về các nội dung có liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đặc biệt là những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

Phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông của Ủy ban Dân tộc để cung cấp thông tin, viết tin, bài phản ánh, tuyên truyền các hoạt động, kết quả thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền trên Báo Tuyên Quang (Báo giấy và Báo điện tử), Đài phát thanh truyền hình tỉnh. Xây dựng chuyên mục, đưa tin bài, hình ảnh về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Nội dung phản ánh các hoạt động nổi bật, những kinh nghiệm thiết thực từ người dân; kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu tại cơ sở.

Triển khai định kỳ cung cấp thông tin và thực hiện cấp báo (Báo Dân tộc và phát triển, Báo Tuyên Quang) cho người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN.

Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang và các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; hệ thống phát thanh ở cơ sở. Thực hiện có hiệu quả chương trình phủ sóng phát thanh, truyền hình, tăng cường các hoạt động văn hoá, thông tin, tuyên truyền hướng về cơ sở, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng các tiếng dân tộc thiểu số.

Xây dựng, biên soạn và phát hành một số ấn phẩm thông tin về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu như: Pa nô, áp phích, tờ rơi, tranh cổ động; Sổ tay hướng dẫn, cẩm nang tập hợp các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc cho các xã, thôn, bản, cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách và người có uy tín, lực lượng cốt cán, chức sắc, chức việc tôn giáo, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân.

Xây dựng mô hình truyền thông, tuyên truyền mang tính đặc thù, vận động đồng bào tham gia thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương và tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

Xây dựng các cụm pano, áp phích tuyên truyền trên các địa bàn thực hiện Chương trình mục tiêu.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Xây dựng hệ thống và tăng cường các kênh truyền thông tương tác thông qua việc ứng dụng các công nghệ mới về thông tin truyền thông như mạng xã hội, ứng dụng trên thiết bị thông minh.

3. Giải pháp thực hiện.

3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu.

Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong công tác truyền thông; đồng thời tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo tinh thần Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 12/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị.

3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tập trung phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng DTTS&MN, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng đồng bào DTTS&MN.

Chú trọng tuyên truyền Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, vận động phù hợp với từng địa bàn và phong tục tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của người dân tộc thiểu số. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động nhằm phát huy nội lực và khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số để vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thực hiện cung cấp thông tin và thực hiện cấp các loại báo (Báo Dân tộc và phát triển, Báo Tuyên Quang) cho người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN.

3.3. Đào tạo, tập huấn kiến thức và kỹ năng tuyên truyền và truyền thông về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

Tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, hội nghị tập huấn về kiến thức và kỹ năng truyền thông, tuyên truyền về nội dung Chương trình mục tiêu đến cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách thôn, bản, người có uy tín, lực lượng cốt cán, chức sắc, chức việc tôn giáo; các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu nhằm cập nhật, trang bị kiến thức về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, văn hóa của các dân tộc thiểu số góp phần nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

3.4. Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, truyền thông. Xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin tạo sự tương tác và tham gia của người dân, xây dựng các kênh truyền thông hai chiều, vừa đảm bảo mục tiêu tuyên truyền, vừa tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân; tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, theo đó các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số dưới dạng cơ sở dữ liệu số hoá, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu rộng rãi trong cộng đồng.

3.5. Huy động các nguồn lực để thực hiện công tác truyền thông về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

Thực hiện bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu và nguồn ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác truyền thông phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và nội dung công tác truyền thông, tuyên truyền.

Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp khác trong đó có nguồn lực từ các chương trình, dự án, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện.

3.6. Kiện toàn bộ máy, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất, củng cố, kiện toàn cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Có sự phân công, phân cấp giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện trong triển khai thực hiện nhiệm vụ truyền thông về công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn.

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trong quản lý Nhà nước về thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc và công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, các huyện, thành phố đối với thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Giao phòng Chính sách dân tộc theo dõi, đôn đốc và là đầu mối tham mưu trong công tác phối hợp triển khai thực hiện công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu với các sở, ban, ngành, các cơ quan, huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Cung cấp các thông tin cơ bản về Chương trình mục tiêu và Đề án tổng thể của Chương trình mục tiêu cho các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Đề nghị các sở, ngành có liên quan

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình đẩy mạnh tuyên truyền về Chương trình mục tiêu và các chương trình chuyên đề, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, các sản phẩm phim tài liệu, phóng sự chuyên đề để tuyên truyền thường xuyên, liên tục; kịp thời phản ánh kết quả các mô hình, cách làm hay, gương người tốt, việc tốt trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu. Phối hợp tổ chức hội thảo, tọa đàm, Báo chí viết về Chương trình mục tiêu.

Lồng ghép hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu với hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai thực hiện công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu.

2.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát nguồn vốn; quy trình thủ tục thanh quyết toán nguồn vốn phục vụ công tác truyền thông theo quy định.

2.3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, hướng dẫn các tài liệu tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường và nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý cho vùng đồng bào DTTS&MN.

2.4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục tiếng dân tộc phát hàng tuần trên sóng Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Thường xuyên cập nhật, đưa tin các hoạt động về quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu của các địa phương; xây dựng chuyên mục đối thoại, tọa đàm về thực hiện Chương trình mục tiêu.

2.5. Báo Tuyên Quang, Hội Nhà báo tỉnh:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền về Chương trình mục tiêu trên báo giấy và báo điện tử, xây dựng trang truyền thông về Chương trình mục tiêu. Thường xuyên cập nhật, đưa tin các hoạt động về quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu của các địa phương.

2.6. Các sở, ban, ngành liên quan.

Tuyên truyền sâu rộng về Chương trình mục tiêu tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân. Bố trí nguồn lực và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu, thực hiện hiệu quả việc tuyên truyền về Chương trình mục tiêu.

Tổng hợp, lồng ghép báo cáo công tác truyền thông, tuyên truyền trong báo cáo thực hiện Chương trình năm 2022 gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh theo quy định.

2.7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS năm 2022. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Chương trình mục tiêu tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng,

ban, cơ quan chuyên môn, các thành viên Ban chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu.

Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu, lồng ghép với nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu.

Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu và gửi về Ban Dân tộc theo quy định.

2.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện công tác truyền thông về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN gắn với các nhiệm vụ, các phong trào của tổ chức Hội, đoàn thể và của cơ quan, đơn vị. Chủ động tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm và sự vào cuộc với vai trò chủ thể của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu.

Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu.

2.9. Chế độ thông tin, báo cáo

Đề nghị các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN gửi Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Mặt trận TQ Việt Nam tỉnh TQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT và TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Ban DT;
- Phòng DT các huyện;
- Lưu: VT, CSDT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hoàng Thị Thắm